

Số: 29 /BC-UBND

Đông Hà, ngày 08 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động của UBND thành phố nhiệm kỳ 2016-2021 Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Kế hoạch số 74/KH-HĐND ngày 19/02/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về tổng kết hoạt động HĐND thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021; UBND thành phố Đông Hà báo cáo tổng kết hoạt động của UBND thành phố nhiệm kỳ 2016-2021, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 với các nội dung sau:

Phần I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2016-2021

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đông Hà là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị, có diện tích tự nhiên 7.308,53 ha; tổng dân số là 101.345 người (thời điểm 31/12/2020); thành phố Đông Hà có 9 phường với 62 khu phố.

Đông Hà có vị trí giao thông khá thuận tiện, nằm trên trục quốc lộ 1A nối Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh và ngã ba Quốc lộ 9 với Quốc lộ 1A, một trong hệ thống đường xuyên Á; là đô thị ở phía Đông của trục hành lang kinh tế Đông - Tây, nối các nước Lào, Thái Lan, Myanma... qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và các nước trong khu vực.

Những năm qua, trong điều kiện kinh tế đất nước, toàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế của thành phố có bước chuyển biến tích cực; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11,06%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, thương mại dịch vụ khẳng định là lĩnh vực mũi nhọn, công nghiệp là động lực, nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, sản xuất hàng hóa. Hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực; công tác huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tăng khá, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm là 16.207 tỷ đồng; nhiều công trình trọng điểm, quy mô lớn đã và đang được triển khai tạo tiền đề quan trọng từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị; góp phần thay đổi diện mạo đô thị thành phố. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị và phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan được chú trọng triển khai thực hiện; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị đã có những bước đột phá và chuyển biến về quy mô, tốc độ theo hướng hiện đại, văn minh. Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức với quy mô lớn, nội dung phong phú, đa dạng, góp phần phục vụ tốt

nhệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân; giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô và chất lượng; y tế, phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng lên; công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chuyển biến tích cực; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nền quốc phòng toàn dân tiếp tục được củng cố.

II. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA UBND THÀNH PHỐ

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên của UBND thành phố

(Theo Phụ lục đính kèm)

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố

Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà được thực hiện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, gồm có 12 cơ quan chuyên môn: Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hoá và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế; Thanh tra; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị và 01 cơ quan đặc thù được UBND tỉnh quyết định thành lập là Đội Trật tự xây dựng.

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan, UBND thành phố ban hành đầy đủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định.

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND THÀNH PHỐ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND thành phố có nhiều đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác; tạo được sự chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, tranh thủ tạo được các nguồn lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong chỉ đạo, điều hành luôn quan tâm hướng mạnh về cơ sở; vừa giải quyết được những vấn đề bức xúc, vừa chỉ đạo kịp thời nhiệm vụ chiến lược. Cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nhiều chuyển biến; cơ cấu tổ chức bộ máy ổn định; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp được tổ chức rà soát để xây dựng vị trí việc làm sát đúng; ban hành được các quy định về tiêu chí đánh giá để xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố. Đã có nhiều giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố, nâng cao trách nhiệm công vụ, đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo hướng phục vụ Nhân dân. Tập trung các nguồn lực từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố trên các lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

2.1. Phát triển kinh tế

Tập trung chỉ đạo lĩnh vực thương mại dịch vụ phát triển mạnh mẽ và toàn diện, đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế, là nền tảng để xây dựng và phát triển thành phố trở thành một trong những trung tâm thương mại của khu vực miền Trung. Tổng sản phẩm các ngành dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020 tăng qua các năm, bình quân 10,83%/năm.

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, ban hành và triển khai thực hiện Chương trình hành động hỗ trợ doanh nghiệp bằng nhiều hình thức như tập huấn, tư vấn kinh doanh, hỗ trợ xây dựng thương hiệu và ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh... Tích cực hưởng ứng các hoạt động “Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam” và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tích cực phối hợp làm việc với các đơn vị cấp tỉnh nhằm kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư vào địa bàn.

Sản xuất công nghiệp - TTCN tiếp tục được duy trì và có bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 9,23%. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã chú trọng đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thương hiệu, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Tập trung thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố đến năm 2020. Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tích cực; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới được đẩy mạnh. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sự chuyển dịch đúng hướng; một số mô hình mới, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, VietGAP, nhà màng, nhà lưới được triển khai xây dựng bước đầu đem lại hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 0,54%; giá trị canh tác đạt 72 triệu đồng/ha vào năm 2020.

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

2.2. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực vào đầu tư phát triển; tăng cường các giải pháp thu ngân sách

Thực hiện các giải pháp, huy động các nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị về xây dựng phát triển, đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020.

Tập trung huy động nguồn vốn đầu tư toàn xã hội, thực hiện các hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn, đẩy mạnh xã hội hóa trong huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển; áp dụng hình thức đối tác công tư (PPP); khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Công bố rộng rãi danh mục các chương trình, dự án vận động, thu hút đầu

tư. Tích cực phối hợp thực hiện các dự án ODA, FDI đầu tư trên địa bàn. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm thực hiện 16.207 tỷ đồng, tăng bình quân 19,3%/năm. Trong đó, đã huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước đạt 80%, là nguồn lực chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị.

Tổng vốn đầu tư từ NSNN từ 2016-2020 là 1.334,6 tỷ đồng. Công tác đầu tư XDCCB được tập trung chỉ đạo quyết liệt; phân bổ, giao vốn cho các chủ đầu tư theo đúng mục tiêu, cơ cấu và danh mục.

Tập trung chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp đẩy mạnh thu ngân sách như thu nợ đọng thuế, chống thất thu, khai thác quỹ đất hiệu quả; kết quả thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 12,8%/năm. Quản lý điều hành ngân sách ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ... Hoạt động khai thác quỹ đất khá hiệu quả, tổng nguồn thu trong 5 năm đạt trên 630 tỷ đồng, trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị của địa phương.

2.3. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị, tài nguyên môi trường; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Thành phố đã tập trung thực hiện các năm chủ đề; tích cực phối hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác rà soát, điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu các phường, lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng phù hợp với thực tế phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý, giảm thiểu tối đa sự chòng chéo giữa các quy hoạch và bức xúc trong Nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Hoàn thành việc lập điều chỉnh quy hoạch phân khu của 09/09 phường; xây dựng kế hoạch rà soát lại các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên địa bàn không còn phù hợp với điều kiện thực tế, tính khả thi và hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế không cao để điều chỉnh theo đúng quy định. Triển khai các dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có quy mô lớn, mang tính đột phá nhằm thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài với chức năng bao gồm tổ hợp các đơn vị ở, khu hành chính, công cộng, thương mại - dịch vụ, công viên cây xanh văn hóa - thể dục thể thao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Chú trọng xây dựng kế hoạch thực hiện năm chủ đề liên quan đến các nhóm nhiệm vụ về quy hoạch, quản lý quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng văn minh đô thị; triển khai hiệu quả Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thành phố.

Tăng cường công tác quản lý đất đai; việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đạt kết quả khá tốt; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ cấp giấy chứng nhận, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai 9/9 phường, cải tiến và nâng cao hiệu quả chính lý biến động đất đai qua môi trường mạng; chất lượng và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai được nâng lên. Phối hợp triển khai dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy CNQSD đất trên địa bàn

thành phố. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

Công tác giải phóng mặt bằng được chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo quy trình, công khai và hiệu quả, đã thực hiện 109 công trình, phê duyệt và giải ngân trên 505 tỷ đồng, bàn giao mặt bằng nhiều công trình trọng điểm có khối lượng lớn. Công tác phát triển quỹ đất tiếp tục phát huy hiệu quả; việc xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định đảm bảo nguồn thu ngân sách thành phố.

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường và có nhiều tiến bộ; công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố được chú trọng. Hoạt động dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường đô thị được đảm bảo. Chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị từng bước được nâng lên thông qua thực hiện cơ chế đặt hàng và tăng cường giám sát quá trình thực hiện. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 99%, tỷ lệ hộ dân nộp phí thu gom rác thải đạt 96%.

Kết cấu hạ tầng đô thị được tập trung đầu tư; hệ thống giao thông kết nối vùng từng bước hoàn thành; đã xử lý dứt điểm các nút giao thông nguy hiểm; đầu tư xây dựng vỉa hè các tuyến đường chính; ngầm hóa hệ thống hạ tầng viễn thông theo lộ trình. Không gian đô thị ngày càng phát triển hài hòa, đúng định hướng lấy trục sông Hiếu làm trung tâm. Nhà ở của Nhân dân xây dựng với kiến trúc phong phú, đa dạng; tỷ lệ nhà kiên cố tăng nhanh đạt trên 85,4%, nhà tạm giảm còn 0,2%.

Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đô thị đầu tư bằng nhiều hình thức; công tác xã hội hóa xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị được Nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện và tạo sự thay đổi rõ nét về diện mạo của thành phố. Quan tâm thực hiện việc trồng rừng, cây xanh đô thị, tỷ lệ che phủ rừng đạt 22%, tỷ lệ cây xanh đô thị đạt 8,64m²/người và tỷ lệ cây xanh công cộng đạt 5,67m²/người. Năm 2018, thành phố đã vinh dự cùng 40 thành phố khác trên toàn thế giới vào vòng chung kết cuộc thi Thành phố xanh giai đoạn 2017 - 2018 do Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên tổ chức.

2.4. Phát triển giáo dục - đào tạo, văn hóa và thể dục thể thao; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân và chính sách dân số - KHHGD; đảm bảo an sinh xã hội.

Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết TW Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; phát động phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng và thực hiện Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố giai đoạn 2017-2021, định hướng đến năm 2025 có hiệu quả.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nếp sống văn minh đô thị đã đi vào cuộc sống và mang lại hiệu quả thiết thực; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh và rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là chuỗi hoạt động kỷ niệm 10 năm ngày thành lập thành phố gắn với kỷ niệm 30 năm ngày lập lại tỉnh Quảng Trị tạo ấn tượng sâu sắc trong Nhân dân. Việc xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyên phổ văn minh được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được chú trọng đầu tư xây dựng, hiện có 61/62 khu phố có nhà văn hóa, 8/9 phường có Trung tâm văn hóa thể thao. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai Đề án “Phủ sóng điểm truy nhập internet không dây (wifi) công cộng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020”. Hoàn thành việc đầu tư và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Đông Hà.

Các cơ sở y tế được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại, hoạt động xã hội hoá y tế được đẩy mạnh, chất lượng chăm sóc và khám, chữa bệnh cho Nhân dân ngày càng được nâng lên. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là kiểm soát được dịch sốt xuất huyết và đại dịch Covid-19. 9/9 phường được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011 - 2020. Các chương trình quốc gia về Y tế được thực hiện tốt, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm xuống còn 4,0%, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt 98%. Giám sát, duy trì tốt công tác phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật được tăng cường về tuyến y tế cơ sở, đảm bảo cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế được thuận lợi hơn.

Các hoạt động truyền thông về dân số - KHHGD được thực hiện thường xuyên. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD cơ bản đáp ứng yêu cầu của người sử dụng.

Công tác chăm lo đời sống Nhân dân được quan tâm thực hiện tốt; tổ chức thăm, tặng quà các đối tượng chính sách trong các dịp lễ tết, đảm bảo chu đáo, đúng đối tượng; giải quyết trợ cấp, cấp thẻ BHYT và thực hiện các chính sách đảm bảo theo đúng đối tượng. Phong trào “đền ơn đáp nghĩa” huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng, và sửa chữa nhà tình nghĩa, tôn tạo các nghĩa trang liệt sỹ, chăm sóc người có công với cách mạng; các hoạt động hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được duy trì, tạo được sự quan tâm hưởng ứng của toàn xã hội.

Công tác dạy nghề, tạo việc làm mới cho lao động được chú trọng và có bước chuyển biến tích cực; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71%; giải quyết việc làm hơn 1.796 lao động/năm. Nhiệm vụ giảm nghèo được thực hiện đồng bộ và quyết liệt; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,6%/năm, đến cuối năm 2020 còn 429 hộ, chiếm 1,79% tổng số hộ.

2.5. Quốc phòng - an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội

Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; tập trung quán triệt, tuyên truyền, giáo dục nâng

cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ thành phố vững chắc, không để bị động bất ngờ. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; lực lượng vũ trang thành phố được xây dựng vững mạnh toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng; công tác huấn luyện, diễn tập được duy trì chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, khả năng cơ động sẵn sàng chiến đấu ngày càng cao, chủ động xử lý tốt trong mọi tình huống.

Quản lý nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường, hiệu quả; nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTV và các mô hình tự phòng, tự quản,... được đẩy mạnh, góp phần quan trọng để xây dựng thế trận an ninh Nhân dân vững chắc từ cơ sở; thực hiện phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Công tác đấu tranh trấn áp tội phạm được đẩy mạnh, tình hình tội phạm được kiềm chế và đẩy lùi trên một số lĩnh vực. Chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân ngày càng được củng cố.

3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND thành phố

3.1. Công tác cải cách hành chính

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, vì vậy trong thời gian qua, UBND thành phố đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, UBND các phường chương trình Cải cách hành chính tổng thể giai đoạn 2011-2020; các văn bản về công tác Cải cách hành chính có liên quan, tạo nên sự chuyển biến căn bản, rõ nét trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính, thực thi công vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và trong nhận thức của mọi tầng lớp Nhân dân.

UBND thành phố đã tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 15-CTHĐ/TU ngày 31/8/2016 về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Kết luận số 16-KL/TU ngày 22/6/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025; xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện như: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về nâng cao chỉ số PCI; Kế hoạch số 1604/KH-UBND ngày 08/9/2017 về việc duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) giai đoạn 2017-2020 và các báo cáo về công tác cải cách hành chính theo định kỳ, bảo đảm tiến độ và thời gian.

Công tác kiểm tra thực hiện Cải cách hành chính được tiến hành thường xuyên dưới nhiều hình thức như: Tổ chức các đợt kiểm tra việc tổ chức thực

hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các phường; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các phường tiến hành tự kiểm tra; quy định chế độ báo cáo theo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất; chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ, công sở thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, nhất là tại Bộ phận một cửa của UBND thành phố và UBND các phường.

Xác định công tác tuyên truyền góp phần quan trọng vào những kết quả của quá trình thực hiện, hàng năm UBND thành phố ban hành Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính, đồng thời thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các phường xây dựng kế hoạch tuyên truyền, chọn chủ đề để tập trung tuyên truyền bằng nhiều hình thức đưa lại kết quả cao.

b) Cải cách thể chế

UBND thành phố đã xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý và đề thi hành các thể chế do Trung ương ban hành và cụ thể hóa việc thực hiện vào điều kiện cụ thể của thành phố, phục vụ trực tiếp cho công tác cải cách hành chính, thông qua đó đã tạo lập cơ sở vững chắc cho công tác cải cách thể chế.

Các kế hoạch 05 năm và hàng năm về phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật được UBND thành phố ban hành và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, từng bước đưa công tác này đi vào nền nếp, có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về ý thức chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định trong quá trình tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố Đông Hà nên việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã đi vào nền nếp, quy củ.

Hàng năm, UBND thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND phường ban hành; thực hiện gửi văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND thành phố ban hành đến Sở Tư pháp để kiểm tra theo đúng quy định.

c) Cải cách thủ tục hành chính

Xác định Cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá trong cải cách hành chính, UBND thành phố đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác cải cách thủ tục hành chính, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp, lấy kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua của cơ quan, đơn vị và cá nhân.

Tổ chức rà soát, kịp thời phát hiện để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế,

bãi bỏ hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp; đồng thời đề xuất xây dựng phương án đơn giản thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được UBND thành phố thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Hàng năm, ban hành các kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, theo đó, xác định các nội dung trọng tâm, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

UBND đã tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính bằng nhiều hình thức khác nhau: Phản ánh thông qua văn bản, điện thoại và lấy phiếu ý kiến. Các kiến nghị, phản ánh của công dân đã được cán bộ phụ trách lĩnh vực có liên quan trực tiếp giải thích, trả lời, bên cạnh đó, một số ý kiến được UBND tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý.

Đã thực hiện nghiêm túc thực hiện công khai các bộ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phố Đông Hà (www.dongha.quangtri.gov.vn) và tại Bộ phận “Một cửa” của thành phố để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện. Hiện nay, có 274 thủ tục hành chính thuộc 09 lĩnh vực được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa UBND thành phố theo quy định.

Việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được UBND thành phố thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (*trước đây là Quyết định số 09/2015/QĐ-CP ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương*) và các văn bản hướng dẫn thi hành; quá trình giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng, hiệu quả phục vụ của cơ quan hành chính và của cán bộ, công chức.

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

- Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà hoạt động ổn định theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- UBND thành phố đã chỉ đạo các phường xây dựng kế hoạch, đề án và đã hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các khu phố trên địa bàn các phường đảm bảo các tiêu chí theo quy định.

Số lượng khu phố sắp xếp, tổ chức lại là 41 khu phố, thuộc 6 phường: Phường 2, 3, 4, Đông Thanh, Đông Giang, Đông Lễ.

Số lượng khu phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 62 khu phố, giảm 21 khu phố.

- Về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

UBND thành phố đã triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Số lượng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố sau khi thực hiện sáp nhập, tiếp nhận là 07 đơn vị (giảm 03 đơn vị):

+ Lĩnh vực sự nghiệp Văn hoá - Thông tin: 01 đơn vị, Trung tâm Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao (giảm 01 đơn vị).

+ Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp: 01 đơn vị (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên) (giảm 01 đơn vị).

+ Lĩnh vực sự nghiệp khác: gồm: 02 đơn vị, gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp - Khuyến công và Dịch vụ công ích (giảm 0 đơn vị).

+ 01 đơn vị sự nghiệp kinh tế không được giao chỉ tiêu số người làm việc, người lao động áp dụng theo thang bảng lương doanh nghiệp: Ban Quản lý Chợ Đông Hà.

+ 01 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên: là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

+ Hội Chữ thập đỏ thành phố.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp giáo dục: 32 đơn vị, gồm: 06 Trường Trung học cơ sở; 03 Trường Tiểu học và Trung học cơ sở; 11 Trường Tiểu học; 12 Trường Mầm non (Giảm 04 đơn vị).

- Về tình hình quản lý biên chế, tham mưu tinh giản biên chế

* *Về tình hình quản lý biên chế hiện tại*

Căn cứ Thông báo số 29/TB-SNV ngày 15/01/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động năm 2020, UBND thành phố phân bổ chỉ tiêu biên chế như sau:

Biên chế hành chính sự nghiệp năm 2020: Hành chính: 107 chỉ tiêu; sự nghiệp Văn hóa thông tin: 19 chỉ tiêu; sự nghiệp khác: 06 chỉ tiêu; sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên: 55 chỉ tiêu; Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 08 chỉ tiêu; Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 45 chỉ tiêu.

Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2020: 1085 chỉ tiêu.

* *Về tham mưu tinh giản biên chế*

+ Tại các cơ quan chuyên môn: Chỉ tiêu tinh giản biên chế được phê duyệt 10%, tại Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh, tương đương là 12 người. Tổng số đã thực hiện tinh giản đến 30/4/2020: 12 trường hợp, đạt 100%, (trong đó: 09 người cắt giảm do thực hiện tinh giản biên chế và 03 người nghỉ hưu trước tuổi).

+ Tại các đơn vị sự nghiệp: Chỉ tiêu tinh giản biên chế được phê duyệt 10%, tại Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh, tương đương là 111 người. Tổng số đã thực hiện tinh giản đến 31/7/2019 là 58 người, đạt 52,2% so với chỉ tiêu được phê duyệt.

+ Tại UBND phường: Chỉ tiêu tinh giản biên chế được phê duyệt 10%, tương đương là 21 người. Kết quả đã tinh giản được 05 người, đạt 23,8%.

Ngoài ra, thành phố đã thực hiện giải quyết cho 03 cán bộ phường không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2014/NĐ-CP.

e) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc Luật cán bộ, công chức; Luật Viên chức; các nghị định của Chính phủ và thông tư của các bộ, ngành Trung ương về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đã tích cực kiện toàn bổ sung kịp thời các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, địa phương; nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đảm bảo theo quy định và theo phân cấp quản lý.

Công tác quy hoạch đã gắn với công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm. Đã rà soát, bổ sung trình Ban Thường vụ phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị giai đoạn 2012-2020 và 2020-2025 và danh sách quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của các đơn vị trường học giai đoạn 2014-2020.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức và người lao động đảm bảo chỉ tiêu, yêu cầu trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; quy trình, thủ tục tuyển dụng đảm bảo theo quy định của pháp luật về tuyển dụng hiện hành.

Công tác đào tạo bồi dưỡng đã đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng dần dần được mở rộng.

- Đội ngũ cán bộ, công chức phường cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn chức danh về trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Chất lượng cán bộ công chức phường hiện nay:

Tổng số cán bộ, công chức phường: 189 người, trong đó: Thạc sỹ: 06; Đại học 171; Cao đẳng: 5; Trung cấp: 7.

Hàng năm, cán bộ, công chức phường được thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ và UBND thành phố tổ chức (năm 2015: 60 lượt; năm 2016: 78 lượt; năm 2018: 195 lượt; năm 2019: 67 lượt).

f) Cải cách tài chính công

- Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 13 cơ quan chuyên môn và 09 phường theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự

chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công: UBND thành phố đã chỉ đạo thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và cơ chế tài chính.

- Đối với đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016:

Theo Công văn số 190/UBND-TM ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 145/2017/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, UBND thành phố Đông Hà đã tích cực chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các đơn vị liên quan thực hiện chuyển đổi cơ chế tài chính theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP. Kết quả đạt được: Quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho Ban Quản lý Chợ Đông Hà là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; giao tự đảm bảo một phần chi thường xuyên đối với Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao; chuyển Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố sang cơ chế tài chính tự đảm bảo chi thường xuyên.

g) Hiện đại hóa hành chính

- Nhận thức rõ vai trò công nghệ thông tin là nền tảng để xây dựng một nền hành chính hiện đại, là cơ sở thiết lập chính quyền điện tử, thành phố đã ban hành nhiều văn bản, chính sách thúc đẩy, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin như: Kế hoạch số 1882/KH-UBND ngày 31/12/2015 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước thành phố Đông Hà năm 2016 và giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 1811/KH-UBND ngày 10/10/2017 triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao tại địa bàn thành phố Đông Hà; Kế hoạch số 2324/KH-UBND ngày 12/12/2017 về triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Đông Hà giai đoạn 2017- 2020; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 về Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước, thành lập ban chỉ đạo xây dựng đô thị thông minh, thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 1907/KH-UBND ngày 15/10/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, gắn với xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà.

- Duy trì, phát triển và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đến nay đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, thành phố đã tích hợp 52 thủ tục hành chính đăng tải lên Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến

tỉnh tại địa chỉ www.dichvucong.quangtri.gov.vn, trong đó, 42 thủ tục cấp thành phố và 10 thủ tục cấp phường. Tổ chức cung cấp đầy đủ chứng thư số theo quy định cho lãnh đạo UBND thành phố, lãnh đạo và văn thư các cơ quan, đơn vị và UBND các phường. Mặt khác để tăng cường thực hiện môi trường làm việc qua mạng, đã quy định về thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử sử dụng chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo các hệ thống mạng, hệ thống máy chủ tại trụ sở UBND thành phố hoạt động liên tục với hiệu suất cao; hệ thống mạng nội bộ LAN cơ bản hoạt động tốt, chất lượng mạng internet đáp ứng nhu cầu sử dụng (*đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra*). Duy trì tốt hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phố và các chuyên trang thành phần. Triển khai ứng dụng, khai thác tốt các phần mềm nội bộ dùng chung, và các phần mềm chuyên ngành: phần mềm Quản lý tiếp dân, giải quyết đơn thư, phần mềm Một cửa điện tử.

- Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp, cho đến nay, tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố Đông Hà đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp chữ ký số đầy đủ. 100% lãnh đạo UBND thành phố, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn, lãnh đạo UBND các phường triển khai ứng dụng chữ ký số để ký văn bản điện tử và phát hành văn bản trên môi trường mạng thông qua phần mềm quản lý, điều hành.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị và UBND các phường sử dụng thường xuyên ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử qua hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Triển khai xây dựng, đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Đông Hà (IOC); lắp đặt Hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; đầu tư hệ thống Hội nghị trực tuyến có khả năng kết nối từ Trung ương đến các phường; nghiên cứu triển khai mô hình "Phòng họp không giấy e-Cabinet" và ứng dụng "giao việc tức thời - nhắc việc thông minh"... từng bước hình thành Chính quyền điện tử, gắn với xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà theo tinh thần Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, các tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình giao dịch hành chính, đồng thời giảm áp lực giấy tờ trong công việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và thực hiện cải cách hành chính. Trong những năm gần đây, UBND thành phố đã triển khai áp dụng hình thức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết các thủ tục hành chính.

3.2. Phân cấp quản lý hành chính

- UBND thành phố đã phân cấp mạnh cho các phường về thu chi ngân sách, quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đô thị, quản lý hộ khẩu và bảo vệ môi trường, tạo điều kiện cho các phường phát huy tính chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị của địa phương, đã dần khắc phục được tư tưởng trông chờ ỷ lại. Việc thực hiện phân cấp quản lý ngân sách, công khai các nguồn thu, khoản chi theo hướng ổn định, tạo tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị và địa phương, tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn, tài sản nhà nước, góp phần hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính, sử dụng có hiệu quả hơn ngân sách, tài sản nhà nước.

- UBND thành phố thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

- Các nội dung UBND thành phố đang thực hiện theo phân cấp như sau:

+ Phân cấp thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Phân cấp quản lý giao thông đô thị theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Phân cấp thực hiện cấp chứng chỉ quy hoạch cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị thành phố Đông Hà và Công văn số 97/SXD-QH của Sở Xây dựng.

+ Phân cấp quản lý cây xanh, điện chiếu sáng đô thị theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Phân cấp quản lý nhà nước về công tác Hội theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về Hội, Quỹ.

3.3. Xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc của UBND thành phố

Đã ban hành Quy chế làm việc của UBND thành phố (Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 29/6/2017). Trong quá trình chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND luôn bám sát quy chế làm việc, duy trì chế độ giao ban hội họp đúng định kỳ để kịp thời chỉ đạo xử lý những vướng mắc, kiến nghị đề xuất của các cơ quan, đơn vị và UBND các phường.

Tập trung chỉ đạo hướng mạnh về cơ sở, tăng cường đi cơ sở để kiểm tra nắm tình hình, lắng nghe các kiến nghị của cơ sở để kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn vướng mắc tại các địa phương; đồng thời đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ UBND thành phố giao. Nét mới trong hoạt động của UBND thành phố trong những năm gần đây là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đã dành nhiều thời gian để làm việc với UBND các phường và các khu phố; tham gia các buổi họp, đối thoại với Nhân dân, nhất là các cuộc họp triển khai công tác xã hội hoá, đền bù giải phóng mặt bằng để lắng nghe nguyện vọng của Nhân dân; đồng thời tuyên truyền, giải thích các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới

Hàng năm, UBND thành phố đều tổ chức các đợt kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị lồng ghép vào trong các đợt kiểm tra công tác cải cách hành chính. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc quy định về tổ chức và hoạt động.

Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp đã ban hành đầy đủ Quy chế làm việc; thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ chung.

Công chức, viên chức tại cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp đã được bố trí đảm bảo về số lượng và chức danh theo quy định; đã có sự phân công theo vị trí việc làm của từng chức danh đảm bảo theo năng lực công tác và đáp ứng nhiệm vụ được giao.

IV. ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

Hoạt động của bộ máy chính quyền từ thành phố đến cơ sở trong nhiệm kỳ qua đã có sự tiến bộ vượt bậc trong công tác quản lý và điều hành.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý trong hoạt động của UBND các cấp ngày càng được nâng cao. Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động của bộ máy hành chính được thống nhất. Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính của thành phố từng bước được sắp xếp lại theo hướng hợp lý, gọn đầu mối; chức năng, nhiệm vụ được điều chỉnh, bảo đảm quản lý nhà nước và phục vụ xã hội. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Đổi mới công tác bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ; tập trung công tác sắp xếp, bố trí, sử dụng; tăng cường công tác quản lý, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, trước hết là cán bộ, công chức lãnh đạo, viên chức quản lý các cấp từ thành phố đến cơ sở. Việc kiểm tra của UBND thành phố đối với hoạt động của UBND phường luôn được thực hiện đảm bảo cho UBND phường hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Trong bối cảnh tình hình có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt của đời sống xã hội, tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực phấn đấu, các cấp chính quyền từ thành phố đến phường đã tập trung lãnh đạo các hoạt động trên tất cả các lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt nhiều kết quả tốt, diện mạo đô thị ngày càng khởi sắc; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân thành phố ngày càng được nâng lên; văn hóa xã hội, văn minh đô thị có nhiều tiến bộ rõ nét; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn được đảm bảo.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Năm 2020 là năm khép lại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn; đại dịch Covid-19, những bất lợi của thời tiết, tình hình mưa lụt kéo dài gây thiệt hại xảy ra ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và nặng nề đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao nhưng thiếu sự bền vững; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn và thiếu ổn định; số lượng, quy mô các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng còn hạn chế.

- Việc thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và xây dựng đô thị, đặc biệt xây dựng các công trình trọng điểm; tiến độ triển khai một số dự án trên địa bàn còn chậm so với kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra, nguồn thu thiếu bền vững, chưa đảm bảo tự cân đối thu chi.

- Xây dựng đô thị loại II còn một số tiêu chí chưa đạt theo quy định mới; kết cấu hạ tầng đô thị thiếu hoàn chỉnh; tiến độ thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 chưa đảm bảo kế hoạch; chất lượng các đồ án quy hoạch phân khu còn nhiều bất cập. Quản lý đô thị, đất đai có mặt còn hạn chế.

- Nhiệm vụ giải phóng mặt bằng tuy đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng còn gặp nhiều khó khăn và ngày càng phức tạp hơn, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện các công trình. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị trên địa bàn còn thiếu quyết liệt; công tác quản lý địa bàn, quản lý đất đai của UBND một số phường vẫn còn hạn chế, buông lỏng, nhất là đất nghĩa trang, đất lâm nghiệp, đất chưa sử dụng; tình trạng xây dựng không phép, sai phép, vi phạm trật tự đô thị vẫn còn diễn ra.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học kiểu mẫu còn gặp khó khăn về quy mô, cơ sở vật chất; tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp; bạo lực học đường còn xảy ra; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang một số nơi vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc; xây dựng phường văn minh,

tuyến phố văn minh đô thị còn gặp khó khăn nhất là thực hiện tiêu chí về kết cấu hạ tầng đô thị; tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh cao.

- Tình hình đơn thư của công dân phát sinh ngày càng nhiều, tính chất phức tạp hơn. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm trộm cắp, ma túy và hoạt động “tín dụng đen”.

3. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn có quy mô nhỏ, thiếu tiềm lực vốn, thiếu thông tin và kinh nghiệm, trong khi yêu cầu hội nhập ngày càng cao, sản phẩm của nhiều doanh nghiệp không đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Công tác phân cấp quản lý nguồn thu còn nhiều hạn chế, thu ngân sách vẫn thiếu bền vững, thành phố chủ yếu quản lý thu các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, hoạt động cầm chừng; quỹ đất có vị trí thuận lợi để đầu tư khai thác quỹ đất ngày càng hạn chế. Việc phân cấp quản lý một số lĩnh vực kinh tế - xã hội còn chông chéo, bất cập giữa cơ quan quản lý ngành với chính quyền địa phương. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công cùng với việc tiếp cận các nguồn vốn vay ODA ngày càng khó khăn. Tiêu chí đánh giá xếp loại đô thị thay đổi và yêu cầu cao hơn; một số chính sách thường xuyên thay đổi, đặc biệt về lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng,..

- Vị trí của thành phố có những điều kiện bất lợi, xa các trung tâm kinh tế lớn, nên khó khăn trong việc mời gọi, thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác điều chỉnh quy hoạch chung triển khai chậm; việc rà soát điều chỉnh quy hoạch phân khu thiếu chủ động và chưa kịp thời. Quy hoạch các ngành, lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chưa có tính chiến lược nên chưa phát huy hiệu quả.

- Một số giải pháp thực hiện mang tính ngắn hạn, thiếu hệ thống, chưa tạo sự đột phá mới và bền vững cho tăng trưởng kinh tế. Huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, kêu gọi đầu tư các khu đô thị, các khu vui chơi giải trí còn diễn ra chậm.

- Công tác phối hợp giải phóng mặt bằng chưa thật sự đồng bộ, còn những thiếu sót trong việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; một số trường hợp được bồi thường, hỗ trợ có những đòi hỏi vượt quá chính sách quy định của pháp luật. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo ANTT nói chung và công tác phòng chống tội phạm nói riêng chưa được thường xuyên.

- Nhận thức trong việc triển khai xây dựng tuyến phố văn minh đô thị của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế; phạm vi địa bàn kiểm tra, xử lý rộng, lực lượng mỏng, phương tiện khó khăn ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật

tự xây dựng, đô thị, mặt khác các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác xử lý vi phạm còn chồng chéo dẫn đến sự lúng túng trong công tác xử lý.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

I. Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm huyết và khát vọng cống hiến gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân nhằm tạo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tổ chức thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu đề xuất mở rộng không gian đô thị và địa giới hành chính. Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng Đông Hà sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh.

3. Xây dựng chương trình quảng bá, danh mục các dự án xúc tiến đầu tư cụ thể để kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng các Chợ và Trung tâm thương mại gắn với nâng cao chất lượng văn minh thương mại.

4. Tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng các cụm công nghiệp để có quỹ đất thu hút đầu tư và di dời các cơ sở gây ô nhiễm nằm trong khu dân cư.

5. Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, liên kết doanh nghiệp trong sản xuất - chế biến tiêu thụ nông sản, tăng mạnh giá trị sản phẩm thu hoạch trên một diện tích canh tác.

6. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng chính quyền điện tử gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

7. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hạn chế phát sinh các loại tội phạm; ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức và hoạt động của UBND đảm bảo các nguyên tắc: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; hoạt động theo chế độ tập thể UBND kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND.

- Duy trì đầy đủ các phiên họp thường kỳ của UBND; phân công trách nhiệm rõ ràng và tổ chức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên UBND theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định.

- Tiếp tục cải tiến phương thức quản lý, điều hành, lề lối làm việc của UBND các cấp; thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế làm việc đã ban hành; xác định rõ nguyên tắc làm việc và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và UBND các phường; giảm bớt hội họp; giảm giấy tờ hành chính, tăng cường công tác kiểm tra; quy định rõ trách nhiệm của Người đứng đầu, của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc.

III. Công tác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động tối đa mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của thành phố; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế đô thị, dịch vụ là mũi nhọn, phát triển công nghiệp sạch; nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường thích ứng biến đổi khí hậu. Tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường quốc phòng, an ninh, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, đầu tư kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12%/năm.
- Cơ cấu các ngành kinh tế: Dịch vụ - công nghiệp và xây dựng - nông nghiệp năm 2025: 63% - 36,2% - 0,8%.
- Tổng sản phẩm xã hội bình quân đầu người đến năm 2025 bằng 1,7 lần so với năm 2020.

- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15%/năm (*sau khi loại trừ thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất*).

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 39.676 tỷ đồng, tăng bình quân 18%/năm.

2.2. Văn hóa và xã hội

- Tạo việc làm mới hàng năm trên 1.850 lao động.
- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.

- Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt trên 98%.

- Năm 2025, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 96%; duy trì 100% khu phố đạt danh hiệu văn hóa, 6/9 phường được công nhận phường văn minh, trên 30 tuyến phố đạt tuyến phố văn minh.

- Đến năm 2025, 9/9 phường có Trung tâm văn hóa - thể thao; phân đầu 100% khu phố trên địa bàn thành phố có nhà văn hóa được đầu tư đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của dân.

2.3. Môi trường, đô thị

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đến năm 2025 đạt trên 99%; tỷ lệ số hộ dân tham gia nộp phí rác thải đạt 99%.

- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành đến năm 2025 đạt 6,3m²/người.

3. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

3.1. Phát triển kinh tế theo hướng bền vững

Phát huy lợi thế tuyến hành lang kinh tế Đông Tây và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, khuyến khích của Nhà nước, hỗ trợ tạo điều kiện về quy hoạch, bố trí quỹ đất, thủ tục hành chính, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại để phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 97-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tích cực thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ và du lịch, ưu tiên phát triển các ngành có lợi thế. Khai thác lợi thế phát triển dịch vụ trên hệ thống các sông, hồ vào phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 83-CTHĐ ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”.

Phân đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng bình quân 10%/năm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, bảo đảm hành lang pháp lý cho mọi thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh thương mại, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại. Phân đấu tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân hàng năm 16%/năm.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao, tiên tiến, kỹ thuật - công nghệ hiện đại, xây dựng thương hiệu, uy tín, văn minh thương mại, loại hình dịch vụ mới.

Ưu tiên phát triển công nghiệp sạch phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp theo Chương trình hành động số 131-CTHĐ/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy, ưu tiên các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; áp dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm".

Quy hoạch mở rộng, đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất tại các khu, cụm công nghiệp, ưu tiên cho các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sản xuất các sản phẩm có giá trị xuất khẩu, công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ,

sử dụng nhiều lao động. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, xây dựng và phát triển thương hiệu.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2025. Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng ngành nông nghiệp, phấn đấu giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân đạt 105 triệu đồng/ha vào năm 2025. Xây dựng danh mục nhằm kêu gọi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, ưu tiên phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo môi trường sinh thái và an toàn thực phẩm, nông nghiệp sinh thái kết hợp dịch vụ, du lịch, hoạt động trải nghiệm; xây dựng Đông Hà trở thành trung tâm triển lãm, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh, phát triển các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

3.2. Huy động tối đa các nguồn vốn đảm bảo nhiệm vụ phát triển toàn diện kinh tế - xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, khai thác tốt nguồn thu ngân sách trên địa bàn, phấn đấu tăng bình quân hàng năm trên 15%/năm, phấn đấu đảm bảo tự cân đối thu - chi ngân sách hàng năm. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh; các chương trình, dự án để thu hút nguồn vốn ODA và các khoản vốn vay ưu đãi khác. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức tạo lập vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng; thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, tăng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách; khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP đối với các công trình chợ, nghĩa trang, kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao, nhà ở.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực đầu tư và thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước, của tỉnh và chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của thành phố để đẩy nhanh việc thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh, tăng nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp.

Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, công trình thiết yếu. Đầu tư và kêu gọi đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu đô thị phía Đông thành phố; chỉnh trang kết cấu hạ tầng đô thị khu vực trung tâm thành phố. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, như: xây dựng trung tâm điều hành; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin. Xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà.

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính công, đặc biệt nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, chủ động nguồn lực để đảm bảo các nhu cầu chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Cơ cấu chi ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển, chi cho sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ... Quản lý chi tiêu chặt chẽ, tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát các chế độ chính sách để đảm bảo chi ngân sách thiết thực, hiệu quả, tránh dàn trải.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác quản lý đô thị; xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị đồng bộ đạt tiêu chí đô thị loại II

Tập trung thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, nghiên cứu đề xuất mở rộng không gian đô thị và địa giới hành chính thành phố. Triển khai điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường; đẩy mạnh lập quy hoạch chi tiết, tăng diện tích phủ kín quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trên địa bàn thành phố; tăng cường kiểm soát chất lượng đồ án quy hoạch; thực hiện tốt công khai quy hoạch và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quy hoạch.

Nâng cao năng lực quản lý đô thị, tiếp tục củng cố bộ máy làm công tác quản lý đô thị từ thành phố đến cơ sở, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý trật tự đô thị. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; Quy chế quản lý một phần hệ phố không vào mục đích giao thông. Thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự đô thị. Tăng cường công tác quản lý nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch được phê duyệt.

Tranh thủ mọi nguồn lực, tạo sự đột phá trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gắn với xây dựng đô thị thông minh, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II và tổng số điểm các tiêu chuẩn đô thị loại II đạt trên 85 điểm. Xác định trục sông Hiếu là trung tâm, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, kiến trúc cảnh quan hai bên bờ sông Hiếu.

Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đảm bảo hiệu quả, nhất là đất công ích, đất chưa sử dụng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án quản lý và sử dụng quỹ đất chưa sử dụng nằm xen kẽ trong khu dân cư, trong đó ưu tiên đầu tư các công viên mini và các bãi đỗ xe công cộng. Ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, hạn chế thấp nhất hồ sơ chậm trễ. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Phối hợp hoàn thành Dự án Đo đạc lại bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống thông tin đất đai đồng bộ, số hóa, theo hướng hiện đại. Thực hiện có hiệu quả Đề án Quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, kiến nghị xử lý dứt điểm những trường hợp vướng mắc phức tạp trong công tác GPMB, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người dân; ưu tiên bố trí nguồn vốn và quỹ đất phục vụ tái định cư, giao đất để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện; cải tiến phương thức, nội dung phối hợp, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể vận động người dân thực hiện tốt giải phóng mặt bằng.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng các phong trào tự nguyện, tự quản bảo vệ môi trường, phong trào chống rác thải nhựa. Thực

hiện tốt công tác phát triển và bảo vệ rừng, cây xanh đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào cụm công nghiệp, khu di dời tập trung trên địa bàn. Chủ động xử lý, khắc phục các điểm ô nhiễm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường.

3.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển văn hóa, xây dựng văn minh đô thị; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI; Xây dựng đội ngũ nhà giáo tâm huyết và nêu gương; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo, các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng “thành phố phổ học tập” theo đăng ký của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục. Phân đấu huy động trẻ mẫu giáo đạt trên 90%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học và tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 99%. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế.

Quan tâm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương; huy động nguồn lực tham gia hoạt động văn hoá. Thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy, của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị”; xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến phố văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thông tin xấu, độc và các hoạt động phi văn hóa. Phát triển thể dục, thể thao hợp lý giữa phong trào quần chúng và thành tích cao.

Quan tâm phát triển mạng lưới y tế có quy mô phù hợp với sự phát triển đô thị; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, củng cố và nâng cao chất lượng mạng lưới y tế. Duy trì chuẩn quốc gia về y tế tại 9/9 phường, tiếp tục triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Về công tác dân số trong tình hình mới” phù hợp với thực tiễn địa phương; duy trì mức sinh hợp lý, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên. Giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm 0,3‰. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 4% vào năm 2025. Triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng nhanh dân số cơ học.

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và giảm

nghèo bền vững. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề theo nhu cầu của từng ngành, lĩnh vực kinh tế, phù hợp với thị trường lao động cho từng thời kỳ phát triển của thành phố. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, gắn đào tạo nghề với tạo việc làm, thực hiện tốt việc xuất khẩu lao động.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công; kiên quyết không để hồ sơ tồn đọng hoặc chậm trễ ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Đảm bảo 100% hộ gia đình chính sách, người có công trên địa bàn thành phố đảm bảo mức sống trung bình trở lên; không còn gia đình chính sách thuộc diện nghèo.

3.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền, thực thi pháp luật, cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính

Kiên toàn tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII; tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ; thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng làm việc chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ gây những nhiễu, phiền hà cho tổ chức và công dân. Đổi mới lề lối làm việc, tác phong, thái độ phục vụ Nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, phân cấp quản lý nhà nước và cải cách tài chính công. Tiếp tục triển khai hiệu quả đề án Một cửa theo hướng hiện đại tại UBND thành phố. Ứng dụng rộng rãi, hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa thủ tục giấy tờ và thời gian đi lại của các tổ chức và công dân, nâng cao hiệu quả làm việc và cung cấp dịch vụ công ngày càng tốt hơn.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường đối thoại trực tiếp trong việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Tích cực xử lý, giải quyết khiếu nại tố cáo; chủ động giải quyết và xử lý hiệu quả các trường hợp khiếu kiện đông người, phức tạp; giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và công tác tự kiểm tra về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo phát huy dân chủ đi liền với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung được phân cấp và tiếp tục phân cấp mạnh cho các phường theo các lĩnh vực đã phân cấp.

3.6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm chiến lược của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân


vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nội dung phát triển kinh tế - xã hội gắn với chăm lo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ thành phố vững chắc, từng bước dành nguồn lực xây dựng hoàn thiện căn cứ hậu phương. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chủ động xử lý tốt mọi tình huống. Thường xuyên duy trì và củng cố xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ gắn với cụm liên hoàn về an ninh trật tự, giữ vững quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo quy định.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện. Tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình tự nguyện, tự quản về an ninh trật tự và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trong mọi thời điểm, đẩy mạnh các biện pháp công tác nghiệp vụ, chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.


3.7. Công tác kiểm tra

Tăng cường công tác kiểm tra, nhất là việc tổ chức và hoạt động trên các lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị, UBND các phường nhằm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ chung.

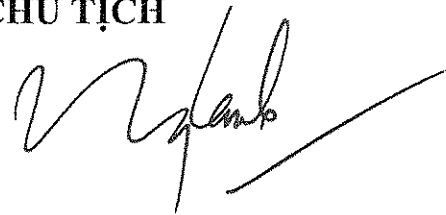
Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhiệm vụ đặt ra cho giai đoạn 2021 - 2025 là rất to lớn. Chính quyền và nhân dân thành phố sẽ tiếp tục phát huy truyền thống và thành tựu đã đạt được, tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra nhằm xây dựng thành phố Đông Hà sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động của UBND thành phố Đông Hà nhiệm kỳ 2016 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026. 

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, PNV. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 1
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG
THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2016 – 2021
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 29 /BC-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021)**

TT	Đơn vị	Chức danh	Số lượng						Nhóm tuổi				Trình độ Chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị			
			Tổng số	Nữ	Tăng so với ND 08/2016/ND-CP	Kiểm bí thư	Kiểm Phó bí thư	Tái cử	Dưới 35	Từ 35-50	Trên 50	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân	
1	Thành phố	Chủ tịch	1			1				1								1		
		Phó Chủ tịch	1					1										1		
		Ủy viên	14	5				6		2	12							6	7	1